

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2020/HS-ST

Ngày 15 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Tôn

2. Ông Nguyễn Văn Duẩn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Hữu T; tên gọi khác: không; sinh năm: 1973.

Nơi cư trú: Xóm Xuân Hà 4, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Hữu Đợi, sinh năm 1940; con bà: Nguyễn Thị Lân, sinh năm 1938; vợ là: Đàm Thị Minh, sinh năm 1973 và có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1998

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2015/HSST, ngày 06/8/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, xử phạt Đặng Hữu T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Đánh bạc”(bị cáo đã chấp hành xong bản án, đương nhiên được xóa án tích).

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xóm Xuân Hà 4, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Diệp Quý N; tên gọi khác: không; sinh năm: 1966.

Nơi cư trú: Xóm Bìa, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Diệp Quý Thiện (đã chết); con bà: Lý Thị Sinh, sinh năm 1945; vợ là: Ân Thị Năm, sinh năm 1964 và 04 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xóm Bìa, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Trần Văn Đ; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Xóm Lầy 6, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Đon, sinh năm 1953; con bà: Nguyễn Thị Lan, sinh năm: 1966; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xóm Lầy 6, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Lưu Quang C; Tên gọi khác: không; sinh năm: 1962.

Nơi cư trú: Xóm Bìa, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Lưu Văn Xinh (đã chết); con bà: Ân Thị Hai, sinh năm 1939; vợ là: Lý Thị Man, sinh năm 1964 và có 07 con, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xóm Bìa, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: Lý Văn B; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1975.

Nơi cư trú: Xóm Ao Sen, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Văn Đăng, sinh năm 1943; con bà: Lê Thị Ngũ, sinh năm 1945; vợ là: Diệp Thị Tám, sinh năm 1974 và có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xóm Ao Sen, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Diệp Quý N:* Bà Nguyễn Thị Dung- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Chung:* Luật sư Nguyễn Thị Thanh Nghĩa – Văn phòng luật sư Thanh Nghĩa – Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Tô Văn Việt; sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Cầu Dài, xã Thành Công, Thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Đàm Quang Tuấn; sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Xuân Hà 4, xã Thành Công, Thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

- *Người làm chứng:*

1. Bà Phạm Thị Thảo; sinh năm 1954 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Bãi Châu, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

2. Bà Trương Thị Lan; sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Đèo Nứa, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

3. Bà Đỗ Thị Oanh; sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Bìa, xã Thành Công, Thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

4. Anh Lưu Văn Hưng; sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Ao Sen, xã Thành Công, Thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

5. Ông Phạm Tiến Cừ; sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm An Bình, xã Thành Công, Thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

6. Ông Lưu Văn Thâm; sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Bìa, xã Thành Công, Thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên tiếp nhận đơn trình báo của quần chúng nhân dân, tố giác Lý Văn B có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề tại địa bàn xã Thành Công, thị xã Phổ Yên. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã tiến hành điều tra, xác minh, xác định: Trong ngày 12/01/2020 và ngày 13/01/2020, Lý Văn B đã có hành vi mua bán số lô, số đề với Đặng Hữu T và một số đối tượng khác, cụ thể như sau:

Ngày 12/01/2020, T bán cho B các số lô, số đề gồm: Số đề 41, 78, 87, 49, 94, 03, 30, 85, 18, 12 mỗi số là 10.000đ (mười nghìn đồng); số đề 05, 50 mỗi số là 5.000đ (năm nghìn đồng); số đề 01, 83 mỗi số là 30.000đ (ba mươi nghìn đồng); số đề 10, 02, 03, 00 mỗi số là 20.000đ (hai mươi nghìn đồng); số đề 77, 44 mỗi số là 35.000đ (ba mươi lăm nghìn đồng); số đề 76, 75 mỗi số là 15.000đ (mười lăm nghìn đồng). Các số lô gồm: 78, 87 mỗi số là 10 điểm, mỗi điểm tương đương là 23.000đ (hai mươi ba nghìn đồng); số lô 54 là 20 điểm, số lô 72, 65, 34 mỗi số là 15 điểm. Tổng số tiền đặt mua các số đề ngày 12/01/2020 là 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng), Ba phải chuyển cho T 85% trong tổng số 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) là 297.000đ (hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Tổng số tiền mua các số lô ngày 12/01/2020 mà Ba phải đưa cho T sau khi đã trừ đi mỗi điểm lô là 1.000đ là 1.870.000đ (một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Tổng số tiền lô, đề ngày 12/01/2020 Ba bán được là 2.305.000đ (Hai triệu ba trăm linh năm nghìn đồng), Ba phải chuyển cho T là 2.167.000đ (hai triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) và được giữ lại 138.000đ (Một trăm ba mươi tám nghìn đồng). Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày xác định trong những số lô, đề B chuyển cho Toàn ngày 12/01/2020 có số lô 65 trúng 15 điểm, Toàn phải trả thưởng cho B số tiền là 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), tức là sau khi trừ đi số tiền trúng Ba còn phải trả cho Toàn số tiền là 967.000đ (chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Số tiền này B và T đã thanh toán với nhau. Như vậy, tổng số tiền mà B và T sử dụng để đánh bạc ngày 12/01/2020 là:

$2.305.000đ + 1.200.000đ = 3.505.000đ$ (Ba triệu năm trăm linh năm nghìn đồng).

Ngày 13/01/2020, Toàn bán cho Ba gồm: Số đề 08, 68, 01, 35 mỗi số là 10.000đ (mười nghìn đồng); số đề 00, 02 mỗi số là 25.000đ (hai mươi lăm nghìn đồng); số đề 28 là 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng). Các số lô gồm: số lô 32 là 15 điểm, số lô: 72, 34, 68, 24, 42, 88, 07, 36 mỗi số 10 điểm, số lô 28, 82 mỗi số 5 điểm. Tổng giá trị bản lô, đề Ba chuyển cho Toàn ngày 13/01/2020 là 2.575.000đ (hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) Ba chuyển cho Toàn số tiền 2.446.000đ (hai triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn đồng), Ba được giữ lại 129.000đ (một trăm hai mươi chín nghìn đồng). Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày xác định trong những số lô, đề mà Ba chuyển cho Toàn ngày 13/01/2020 có số lô 07 trúng 20 điểm, số lô 28 trúng 5 điểm, số lô 42 trúng 10 điểm, nghĩa là Toàn phải trả thưởng cho Ba tổng số tiền là 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng). Như vậy, tổng số tiền mà Ba và Toàn sử dụng để đánh bạc ngày 13/01/2020 là $2.575.000đ + 2.800.000đ = 5.375.000đ$ (năm triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Ngày 13/01/2020, Toàn bán cho Diệp Quý N, gồm: Số đề 30, 89, 11, 66, 06 mỗi số là 20.000đ (hai mươi nghìn đồng); số đề 82, 38, 87, 68, 51, 53, 02 mỗi số là 10.000đ (mười nghìn đồng); số đề 83, 54, 90 mỗi số là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), số đề 62, 18, 47 mỗi số là 5.000đ (năm nghìn đồng), tổng số tiền đề là 335.000đ (ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Các số lô 54, 47 mỗi số 100 điểm, số lô 82 là 50 điểm, tổng số tiền lô là 5.750.000đ (năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); số lô xiên hai 79, 83 là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền mà Toàn bán số lô, số đề cho Ngọc là 6.135.000đ (sáu triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng) trong những số lô, đề mà Toàn bán cho Ngọc không có số nào trúng thưởng nên Ngọc phải chuyển số tiền 5.830.000đ (Năm triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) cho Toàn, còn lại 305.000đ (ba trăm linh năm nghìn đồng) là tiền hoa hồng mà Ngọc được hưởng khi làm thư ký ghi lô đề cho Toàn. Như vậy, tổng số tiền lô, đề Toàn và Ngọc sử dụng đánh bạc là 6.135.000đ (sáu triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Ngày 13/01/2020, Toàn bán cho Lưu Quang C, gồm: Số đề 87 là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); số đề 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số là 2.000đ (hai nghìn đồng); số đề 33, 70, 89, 81, 23, 01, 10, 04, 54, 89, 98, 88, 14, 41, 99, 40, 64, 84, 25, 10, 01, 20, 10, 23 mỗi số 10.000đ (mười nghìn đồng); cặp 39 gồm các số đề 39, 93, 34, 43, 48, 84, 98, 89 tổng là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng); số đề 79, 57, 67, 68, 47, 36, 73 mỗi số 30.000đ (ba mươi nghìn đồng), số đề 15 là 20.000đ (hai mươi nghìn đồng); số đề 00, 01 mỗi số 25.000đ (hai mươi lăm nghìn đồng); số đề 58, 08, 24, 10, 18, 28, 39, 93 mỗi số 5.000đ (năm nghìn đồng); số đề 68 là 12.000đ (mười hai nghìn đồng), số đề 20 là 36.000đ (ba mươi sáu nghìn đồng), số đề 33 là 18.000đ (mười tám nghìn đồng), số đề 23 là 7.000đ (bảy nghìn đồng), số đề 32 là 3.000đ (ba nghìn đồng); các số đề đầu 7 gồm: 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 mỗi số 20.000đ (hai mươi nghìn đồng); số đề 74, 75, 76, 77 mỗi số 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); số đề 39, 89 mỗi số 50.000đ; số đề kép bằng gồm: 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số 1.000đ (một nghìn đồng), tổng số tiền đề là 2.016.000đ (hai triệu không trăm mười sáu nghìn đồng). Số lô xiên ba 68, 98, 09 là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Các số lô: 00, 01, 02, 10, 58, 54, 39, 93 mỗi số là 10 điểm, số lô 93, 23 mỗi số là 5 điểm, số lô 16 là 2 điểm, số lô 10 là 30 điểm, tổng là 122 điểm lô, tương

đương số tiền là 2.806.000đ (hai triệu tám trăm linh sáu nghìn đồng). Tổng giá trị bảng lô, đề mà Chung chuyển cho Toàn ngày 13/01/2020 là 4.872.000đ (bốn triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày xác định trong những số lô, đề mà Chung chuyển cho Toàn ngày 13/01/2020 có số đề 44 trúng 3.000đ (Ba nghìn đồng), số lô 56 trúng 10 điểm, nghĩa là Toàn phải trả thưởng cho Chung tổng số tiền là 1.040.000đ (Một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng). Như vậy, tổng số tiền mà Chung và Toàn sử dụng để đánh bạc ngày 13/01/2020 là $4.872.000đ + 1.040.000đ = 5.912.000đ$ (năm triệu chín trăm mười hai nghìn đồng).

Ngày 13/01/2020, Toàn bán cho Phạm Thị Thảo (sinh năm 1954, trú tại: Xóm Bãi Chầu, xã Vạn Phái, Phổ Yên, Thái Nguyên) gồm: Số đề: 46, 64, 14, 41, 19, 91, 96, 69 mỗi số là 10.000đ (mười nghìn đồng), các số đề 46, 64, 95, 97, 15, 91, 49, 74 mỗi số là 5.000đ (năm nghìn đồng). Tổng số tiền bà Thảo phải trả cho Toàn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng Thảo chỉ phải trả 124.000đ (Một trăm hai mươi bốn nghìn đồng). Số tiền này bà Thảo chưa trả cho Toàn thì bị Cơ quan Công an phát hiện. Các số đề bà Thảo mua không có số đề nào trúng. Như vậy, tổng số tiền Toàn và Thảo sử dụng để đánh bạc là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 13/01/2020, Toàn bán cho Trương Thị Lan (sinh năm 1971, trú tại: Xóm Đèo Nứa, xã Phúc Thuận, Phổ Yên, Thái Nguyên) gồm: Số đề 68, 86, 27, 68, 86, 52 mỗi số là 10.000đ (mười nghìn đồng); số đề 05 là 25.000đ (hai mươi lăm nghìn đồng), số đề 50 x 5.000đ; số đề 88 là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng); số đề 08, 18, 28, 38, 48, 58, 68, 78, 88, 98, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 89 tổng là 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Tổng số tiền Toàn bán số đề cho bà Lan là 340.000đ (ba trăm bốn mươi nghìn đồng), số tiền này bà Lan chưa trả cho Toàn thì đã bị Cơ quan Công an phát hiện. Các số đề bà Lan mua không có số nào trúng. Như vậy, tổng số tiền Toàn và Lan sử dụng để đánh bạc là 340.000đ (ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Lý Văn B có bán số lô, đề cho những người cụ thể như sau: Ngày 12/01/2020, Ba bán số lô, đề cho Lưu Văn Hưng (sinh năm 1993, trú tại: Xóm Ao Sen, xã Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên) gồm: số lô 78, 87 mỗi số 10 điểm; số lô 72, 65, 34 mỗi số 15 điểm, tổng số tiền lô = 65 điểm tương đương số tiền 1.495.000đ (một triệu bốn trăm chín mươi năm nghìn đồng). Các số đề 78, 87, 49, 94, 03, 30, 85 mỗi số 10.000đ (mười nghìn đồng); số đề 74, 44 mỗi số 35.000đ (ba mươi lăm nghìn đồng); số đề 76, 75 mỗi số 15.000đ (mười lăm nghìn đồng), tổng số tiền đề là 170.000đ (một trăm bảy mươi nghìn đồng). Tổng số tiền mà Ba bán số lô, số đề cho Hưng ngày 12/01/2020 là 1.665.000đ (một triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày xác định Hưng trúng số lô 65 là 15 điểm tương đương số tiền thưởng là 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng). Như vậy, tổng số tiền mà Ba và Hưng đánh bạc ngày 12/01/2020 là 2.865.000đ (hai triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Ngày 13/01/2020, Ba bán số lô, đề cho Lưu Văn Hưng, gồm: số lô 32 là 15 điểm, số lô 68, 72, 34, 07, 36 mỗi số lô là 10 điểm, tổng = 65 điểm tương đương số tiền 1.495.000đ (một triệu bốn trăm chín mươi năm nghìn đồng). Các số đề 08, 68, 01, 35 mỗi số 10.000đ (mười nghìn đồng); các số đề 00, 02 mỗi số đề là 25.000đ (hai mươi lăm nghìn đồng), tổng số tiền đề là 90.000đ (chín mươi nghìn đồng). Tổng số tiền Hưng mua số lô, số đề ngày 13/01/2020 là 1.585.000đ (một triệu năm

trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Sau khi có kết quả xổ số miền bắc mở thưởng trong ngày xác định Hưng trúng số lô 07 hai nháy = 20 điểm tương đương sẽ được trả thưởng 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng). Như vậy, tổng số tiền mà Hưng và Ba đánh bạc ngày 13/01/2020 là 3.185.000đ (ba triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Ngày 13/01/2020, Ba bán số lô, đề cho Phạm Tiến Cừ (sinh năm 1977, trú tại: xóm An Bình, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) gồm: số đề 28 là 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng), số lô 28, 82 mỗi số là 5 điểm, tương đương số tiền 230.000đ. Tổng số tiền Cừ mua số lô đề ngày 13/01/2020 của Ba là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sau khi có kết quả xổ số miền bắc mở thưởng trong ngày xác định Cừ trúng số lô 28 là 5 điểm tương đương sẽ được trả thưởng 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Như vậy, tổng số tiền mà Cừ và Ba đánh bạc ngày 13/01/2020 là 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng).

Ngày 13/01/2020, Ba khai bán số lô cho Tô Văn Việt (sinh năm 1972, trú tại: xóm Cầu Dài, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) gồm: số lô 24, 42 mỗi số 10 điểm, tương đương số tiền là 460.000đ (bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Sau khi có kết quả xổ số miền bắc mở thưởng trong ngày, Việt trúng số lô 42 là mười điểm nghĩa là Ba phải trả cho Việt số tiền là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) trừ đi số tiền mà Việt đã mua số lô trước đó Ba còn phải trả cho Việt số tiền là 340.000đ (ba trăm bốn mươi nghìn đồng), số tiền này Ba đã trả cho Việt. Như vậy, tổng số tiền mà Ba và Việt đánh bạc ngày 13/01/2020 là $460.000đ + 800.000đ = 1.260.000đ$ (một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã triệu tập Việt để đấu tranh làm rõ nhưng Việt không thừa nhận việc có đánh lô, đề với Ba

Ngoài ra, ngày 13/01/2020, Ba còn bán số lô, số đề cho một số người khác không rõ tên, tuổi địa chỉ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên tiến hành mở rộng điều tra xác định ngày 13/01/2020, Diệp Quý N có bán số lô, đề cho Trần Văn Đ. Diệp sử dụng số điện thoại 0974.572.332 nhắn tin SMS đến số điện thoại 0383.777.262 của Ngọc để đặt mua các số lô 04, 40, 08, 80 mỗi số là 50 điểm, tương đương tổng số tiền là 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng), Ngọc đồng ý bán những số lô đề trên cho Diệp và nhắn tin trả lời “OK”, những số lô này Ngọc không chuyển cho Toàn mà giữ lại để đánh bạc với Diệp. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày xác định trong những số lô mà Diệp đã mua của Ngọc ngày 13/01/2020 có số lô 04 trúng 50 điểm, nghĩa là Ngọc phải trả thưởng cho Diệp tổng số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Như vậy, tổng số tiền mà Diệp và Ngọc sử dụng để đánh bạc ngày 13/01/2020 là $4.600.000đ + 4.000.000đ = 8.600.000đ$ (tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

Cùng ngày 13/01/2020, Ngọc bán cho Đỗ Thị Oanh (sinh năm 1976, trú tại: xóm Bìa, xã Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên) gồm các số đề: 90, 54 mỗi số là 25.000đ (hai mươi lăm nghìn đồng), cặp 07, 90 gồm các số đề: 09, 90, 45, 54, 04, 40, 59, 95, 07, 70, 02, 20, 25, 52, 57, 75 mỗi số đề là 7.500đ (bảy nghìn năm trăm đồng), số đề 04, 14, 24, 34, 44, 54, 64, 74, 84, 94, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 09, 19, 29, 39, 49, 59, 69, 79, 89, 99, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99 mỗi số là 2.500đ (hai nghìn năm trăm đồng). Tổng số tiền mà Ngọc bán số đề cho Oanh ngày 13/01/2020 là 270.000đ (hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Sau khi có kết quả xổ số miền bắc mở thưởng trong ngày xác định Oanh trúng số đề 44 là 5.000đ (năm

ngàn đồng) nên Ngọc phải trả thưởng cho Oanh số tiền là 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng trừ đi số tiền trúng thì Ngọc còn phải trả cho Oanh số tiền là 130.000đ (một trăm ba mươi ngàn đồng) nhưng Ngọc chưa trả số tiền này cho Oanh thì đã bị cơ quan Công an phát hiện. Như vậy, tổng số tiền Ngọc đánh bạc với Oanh là $270.000đ + 400.000đ = 670.000đ$ (sáu trăm bảy mươi ngàn đồng). Những số đề bán cho Oanh, Ngọc giữ lại không chuyển cho Toàn.

Ngoài ra, ngày 13/01/2020, Ngọc còn bán số lô, số đề cho một số người khác không rõ tên, tuổi địa chỉ.

Đối với Lưu Quang C, Chung có bán số lô, đề cho những người sau: Ngày 13/01/2020, Chung có bán số đề cho Lưu Văn Thâm (sinh năm 1973, trú tại: xóm Bìa, xã Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên) gồm: Số đề 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số đề là 2.000đ (hai ngàn đồng). Tổng số tiền Chung bán số đề cho Thâm ngày 13/01/2020 là 20.000đ (hai mươi ngàn đồng). Sau khi có kết quả xổ số miền bắc mở thưởng trong ngày xác định Thâm trúng số đề 44 là 2.000đ (hai ngàn đồng) nghĩa là Chung phải trả cho Thâm số tiền là 160.000đ (một trăm sáu mươi ngàn đồng) số tiền này Chung đã trả cho Thâm. Như vậy, tổng số tiền mà Chung và Thâm đánh bạc ngày 13/01/2020 là $20.000đ + 160.000đ = 180.000đ$ (một trăm tám mươi ngàn đồng).

Ngoài ra, ngày 13/01/2020 Chung còn bán số lô, số đề cho một số người khác không rõ tên, tuổi địa chỉ.

Việc đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề được Toàn, Ba, Ngọc, Chung, Diệp thỏa thuận quy ước như sau: Số đề gồm 02 số (từ 00 đến 99) được độ với 02 số cuối giải đặc biệt của kết quả xổ kiến thiết miền bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ hàng ngày. Nếu số đề người mua trùng với 02 số cuối giải đặc biệt (hàng chục và hàng đơn vị), thì người mua trúng đề thắng bạc và được Toàn trả cho số tiền gấp 80 lần số tiền người mua bỏ ra mua cộng cả số tiền gốc (1000đ được 80.000đ), còn số đề người mua không trúng thì người mua bị mất số tiền đã mua với Toàn. Số lô gồm 02 số được độ với 02 số cuối của tất cả các giải (gồm 27 giải), người mua lô tính theo điểm, 01 điểm lô người mua phải trả 23.000đ. Khi người mua lô trùng với 02 số cuối của các giải thì người mua thắng bạc và được Toàn trả gấp 80 lần mỗi một điểm lô, người mua trùng nhiều giải sẽ được nhân lên với số lần trùng giải. Lô xiên là người mua đặt mua 02 số lô, hoặc 3 số lô, nếu trong 27 giải cặp lô xiên người mua có tất cả các số lô đã mua thì người mua thắng bạc, xiên 2 người mua bỏ ra 10.000đ được Toàn trả gấp 10 lần cả tiền gốc (tức 10.000đ được 100.000đ) xiên 3 người mua bỏ ra 10.000đ được Toàn trả gấp 40 lần (10.000đ được 400.000đ). Diệp Quý N, Lưu Quang C, Lý Văn B làm thư ký ghi số lô, đề rồi chuyển bảng lô đề cho Đặng Hữu T được Toàn trích lại cho 15% giá trị tiền mua một số đề và 1.000đ trên một điểm lô. Diệp Quý N, Lưu Quang C, Lý Văn B chuyển bảng lô, đề cho Toàn bằng cách gửi tin nhắn thông qua ứng dụng Zalo hoặc tin nhắn SMS hoặc gọi điện thoại trực tiếp cho nhau.

Sau khi bán số lô, số đề cho những người trên, Toàn khai tổng hợp lại và chuyển bảng lô, đề bằng hình thức gửi tin nhắn Zalo cho Đàm Quang Tuấn, sinh năm 1992, trú tại: xóm Xuân Hà 4, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và Toàn được hưởng 1% giá trị bảng lô, đề chuyển cho Tuấn. Cơ quan điều tra đã triệu tập Tuấn để đầu tranh làm rõ nhưng Tuấn không thừa nhận có hành vi mua bán số lô, số đề với Toàn.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Hữu T, Lý Văn B, Diệp Quý N, Lưu Quang C, Trần Văn Đ đã khai nhận hành vi đánh bạc của mình. Lời khai của các đối tượng phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được.

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ mà cơ quan điều tra đã thu thập được xác định: ngày 13/01/2020, Toàn có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Lý Văn B, Diệp Quý N, Lưu Quang C và các đối tượng khác. Trong đó: với Ba là 5.375.000đ, với Ngọc là 6.135.000đ, với Chung là 5.912.000đ, với Thảo là 150.000đ, với Lan là 340.000đ. Tổng số tiền Toàn sử dụng đánh bạc là **17.912.000đ** (mười bảy triệu chín trăm mười hai nghìn đồng); Ba có hành vi đánh bạc với Toàn và các đối tượng khác với tổng số tiền Ba sử dụng đánh bạc là **5.375.000đ** (năm triệu ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng); Chung có hành vi đánh bạc với Toàn và các đối tượng khác với tổng số tiền Chung sử dụng đánh bạc là **5.912.000đ** (năm triệu chín trăm mười hai nghìn đồng); Ngọc có hành vi đánh bạc với Toàn và Diệp và một số đối tượng khác. Trong đó: với Toàn là 6.135.000đ, với Diệp là 8.600.000đ với Oanh là 670.000đ, tổng số tiền Ngọc sử dụng đánh bạc là **15.405.000đ** (mười năm triệu bốn trăm linh lăm nghìn đồng); Trần Văn Đ có hành vi đánh bạc với Ngọc với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là **8.600.000đ** (tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản cáo trạng số 131/CT-VKSPY, ngày 18/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo: Đặng Hữu T, Diệp Quý N, Trần Văn Đ, Lưu Quang C và Lý Văn B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 131/CT-VKSPY, ngày 18/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Hữu T, Diệp Quý N, Trần Văn Đ, Lưu Quang C và Lý Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Điều 58 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: bị cáo Đặng Hữu T mức án từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: bị cáo Diệp Quý N mức án từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Xử phạt: bị cáo Lưu Quang C mức án từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Xử phạt: bị cáo Lý Văn B mức án từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Xử phạt: bị cáo Trần Văn Đ mức án từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng

án treo; ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

2.3. Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung các bị cáo Đặng Hữu T, Trần Văn Đ, Lý Văn B mỗi bị cáo một khoản tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ nộp ngân sách nhà nước.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Diệp Quý N và Lưu Quang C

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu sung quỹ nhà nước các vật chứng gồm:*

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy j7 Pro, màu trắng xanh, bên trong có lắp sim, số thuê bao 0389.399.660 tạm giữ của Lý Văn B, được niêm phong trong bì thư ký hiệu M.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung j6+, màu xanh tạm giữ của Diệp Quý N được niêm phong trong bì thư ký hiệu M1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71, màu vàng hồng, đã qua sử dụng, bên trong có lắp hai sim, số thuê bao 0973.069.758 và 0976.364.619 tạm giữ của Đặng Hữu T, được niêm phong trong bì thư ký hiệu M5.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đỏ, bên trong lắp hai sim số thuê bao: 0367.344.803, 0983.546.382 tạm giữ của Lưu Quang C, được niêm phong trong bì thư ký hiệu M3.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao: 0974.572.332 tạm giữ của Trần Văn Đ, được niêm phong trong bì thư ký hiệu D.

Ngoài ra còn đề nghị về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Đặng Hữu T, Diệp Quý N, Trần Văn Đ, Lưu Quang C và Lý Văn B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, các bị cáo đều đề nghị HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

- Người bào chữa cho bị cáo Ngọc, bà Nguyễn Thị Dung trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn

Vì vậy, đề nghị HĐXX: Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: bị cáo Diệp Quý N mức án từ 03 đến 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Chung, Luật sư Nguyễn Thị Thanh Nghĩa trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện viện kiểm sát; đề nghị HĐXX: Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: bị cáo Lưu Quang C mức án 06 tháng

tù, nhưng cho hưởng án treo. Miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đôi đáp với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Ngọc, đại diện viện kiểm sát cho rằng: Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như vai trò đồng phạm trong vụ án, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của bị cáo Ngọc thì việc người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54, Điều 65 của BLHS, xử phạt bị cáo Ngọc dưới khung hình phạt và cho hưởng án treo là không có căn cứ, nên không chấp nhận.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Quá trình điều tra Đàm Quang Tuấn và Tô Văn Việt không thừa nhận có tham gia đánh bạc với Đặng Hữu T và Lý Văn B đồng thời vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của các bị cáo Đặng Hữu T, Diệp Quý N, Trần Văn Đ, Lưu Quang C và Lý Văn B tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 13/01/2020, tại xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, các bị cáo: Đặng Hữu T, Diệp Quý N, Trần Văn Đ, Lưu Quang C và Lý Văn B đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề thông qua việc gửi tin nhắn thông qua ứng dụng Zalo hoặc tin nhắn SMS hoặc gọi điện thoại trực tiếp cho nhau, nhằm mục đích được thua bằng tiền, thu lời bất chính. Trong đó:

- Đặng Hữu T đánh bạc với Diệp Quý N số tiền là 6.135.000đ, với Lưu Quang C số tiền là 5.912.000đ, với Lý Văn B số tiền là 5.375.000đ, với Phạm Thị Thảo số tiền là 150.000đ; Với Trương Thị Lan số tiền là 340.000đ - Tổng số tiền Toàn sử dụng đánh bạc là **17.912.000đ** (mười bảy triệu chín trăm mười hai nghìn đồng);

- Lý Văn B đánh bạc với Đặng Hữu T và một số đối tượng khác với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là **5.375.000đ** (năm triệu ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng);

- Lưu Quang C đánh bạc với Đặng Hữu T và một số đối tượng khác với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là **5.912.000đ** (năm triệu chín trăm mười hai nghìn đồng);
- Diệp Quý N đánh bạc với Đặng Hữu T và Trần Văn Đ và một số đối tượng khác với tổng số tiền là **15.405.000đ** (mười năm triệu bốn trăm linh lăm nghìn đồng), Trong đó: với Toàn là 6.135.000đ, với Diệp là 8.600.000đ với Oanh là 670.000đ.

- Trần Văn Đ đánh bạc với Diệp Quý N với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là **8.600.000đ** (tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

Hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề nhằm mục đích được thua bằng tiền do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 131/VKSPY ngày 18/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án; nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, HĐXX thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết, phân công bàn bạc một cách chặt chẽ, thuộc loại tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đặng Hữu T là người giữ bảng tổng, nhận số lô, số đề do các thư ký lô, đề chuyển đến sau đó trích phần trăm cho các thư ký lô, đề; số tiền sử dụng vào việc đánh bạc lớn nhất trong vụ án – Do đó giữ vai trò chính trong vụ án; Các bị cáo Diệp Quý N, Lưu Quang C, Lý Văn B giữ vai trò trung gian, làm thư ký lô, đề và chuyển lại cho Toàn để hưởng phần trăm hoa hồng, nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Đối với bị cáo Trần Văn Đ không giữ vai trò trung gian, chỉ đánh bạc một lần với một mình Diệp Quý N, nên giữ vai trò thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do các bị cáo hám lời, để phục vụ cho nhu cầu bản thân, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng:*

- Về nhân thân: Các bị cáo Diệp Quý N, Trần Văn Đ, Lưu Quang C và Lý Văn B đều xuất thân từ gia đình nông nghiệp, từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học, lớn xây dựng gia đình và lao động tại địa phương; bản thân chưa có tiền án, tiền sự - Là người có nhân thân tốt. Đối với bị cáo Đặng Hữu T: Ngày 06/8/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách, về tội “Đánh bạc”, tuy nhiên sau khi chấp hành xong bản án, được xóa án tích vẫn không có ý thức sửa chữa, tiếp tục lao vào vòng tội lỗi - Bị cáo là người có nhân thân xấu.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình – Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo Diệp Quý N, Trần Văn Đ, Lưu Quang C và Lý Văn B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đó là: *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”*; Bị cáo Đặng Hữu T có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy: Đối với bị cáo Đặng Hữu T là người có nhân thân xấu, năm 2015 đã bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên kết án về tội đánh bạc, tuy nhiên sau khi chấp hành xong hình phạt, được xóa án tích, vẫn không có ý thức cải tạo, tu dưỡng tiếp tục lao vào vòng tội lỗi, nên cần áp dụng mức hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Các bị cáo Diệp Quý N, Lưu Quang C, Lý Văn B và Trần Văn Đ được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; các bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc loại tội ít nghiêm trọng - Do vậy không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, cho các bị cáo hưởng lượng khoan hồng, cải tạo, giáo dục tại địa phương vẫn bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án để đưa ra mức hình phạt cho thỏa đáng. Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Ngọc, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Ngọc

dưới khung hình phạt, xử phạt bị cáo Chung mức án khởi kiện của khung hình phạt là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

Ngoài ra các bị cáo phạm tội với mục đích lợi nhuận, thu lời bất chính nên cần áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung các bị cáo Đặng Hữu T, Trần Văn Đ, Lý Văn B một khoản tiền nộp ngân sách nhà nước. Các bị cáo Diệp Quý N và Lưu Quang C là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và là đối tượng thuộc diện trợ giúp pháp lý nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Ngọc và bị cáo Chung. Việc đề nghị miễn hình phạt cho bị cáo Ngọc và bị cáo Chung của người bào chữa là có căn cứ và được chấp nhận.

[6]. Liên quan đến vụ án này còn có các đối tượng:

- Đối tượng Đàm Quang Tuấn theo Toàn khai đã có hành vi đánh bạc cùng với Toàn, đối tượng Tô Văn Việt theo Ba khai đã tham gia đánh bạc cùng với bị cáo Ba; tuy nhiên quá trình điều tra các đối tượng này không thừa nhận, các tài liệu chứng cứ chưa đủ căn cứ xác định Tuấn và Việt đã tham gia đánh bạc, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Các đối tượng Phạm Thị Thảo, Trương Thị Lan, Đỗ Thị Oanh, Lưu Văn Thảm, Lưu Văn Hưng, Phạm Tiến Cừ có hành vi đánh bạc vào ngày 13/01/2020. Lý Văn B và Đặng Hữu T có hành vi đánh bạc vào ngày 12/01/2020. Tuy nhiên, số tiền sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000đ (năm triệu đồng) không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên chuyển hồ sơ đến Công an thị xã Phổ Yên để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 05 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo trong quá trình điều tra được xác định là công cụ, phương tiện dùng cho việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8]. Về chi phí tố tụng: Các bị cáo Đặng Hữu T, Trần Văn Đ, Lý Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Diệp Quý N và Lưu Quang C là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và là đối tượng thuộc diện trợ giúp pháp lý nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ngọc và bị cáo Chung.

[9]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Đặng Hữu T).

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Diệp Quý N, Lưu Quang C).

- Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Điều 65 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Trần Văn Đ, Lý Văn B).

2. Về tội danh và hình phạt:

2.1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Hữu T, Diệp Quý N, Lưu Quang C, Lý Văn B và Trần Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

2.2. Về hình phạt:

- Xử phạt: bị cáo Đặng Hữu T **08** (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt: bị cáo Diệp Quý N **07** (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **14** (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: bị cáo Lưu Quang C **07** (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **14** (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: bị cáo Lý Văn B **07** (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **14** (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt: bị cáo Trần Văn Đ **06** (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12** (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Diệp Quý N, Lưu Quang C, Lý Văn B cho chính quyền địa phương là UBND xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Trần Văn Đ cho UBND xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng Điều 123 và Điều 124 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đối với các bị cáo Đặng Hữu T, Diệp Quý N, Lưu Quang C, Lý Văn B và Trần Văn Đ với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước các vật chứng gồm:

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy j7 Pro, màu trắng xanh, có số IMEI 1: 353317092120949/01, số IMEI 2: 353318092120947/01, bên trong có lắp sim số thuê bao 0389399660 tạm giữ của Lý Văn B, được niêm phong trong bì thư ký hiệu M.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6+, màu xanh, số IMEI 1: 352812100297706, số IMEI 2: 352813100297704 tạm giữ của Diệp Quý N được niêm phong trong bì thư ký hiệu M1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71, màu vàng hồng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 869602034462419; số IMEI 2: 869602034462401, bên trong có lắp hai sim số thuê bao: 0973.069.758 và 0976364619 tạm giữ của Đặng Hữu T, được niêm phong trong bì thư ký hiệu M5.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đỏ, có số IMEI 1: 863539040881453; số IMEI 2: 863539090881446, bên trong lắp hai sim số thuê bao: 0367344803, 0983546382 tạm giữ của Lưu Quang C, được niêm phong trong bì thư ký hiệu M3.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đen, có số IMEI 1: 865720044488192; số IMEI 2: 865720044488184, bên trong lắp sim số thuê bao: 0974572332 tạm giữ của Trần Văn Đ, được niêm phong trong bì thư ký hiệu D.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, ngày 09/9/2020).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Đặng Hữu T, Trần Văn Đ, Lý Văn B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Diệp Quý N và Lưu Quang C.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cần

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên. đóng dấu)

Hà Văn Tôn Nguyễn Văn Duẩn

Trần Văn Cần

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký tên, ghi rõ họ tên. đóng dấu)

Nguyễn Hồng Hải

Nguyễn Thị Thanh

Trần Văn Cần

